

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2026/HS-PT

Ngày: 19/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Kiều Kim Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Lê Duy Q do có kháng cáo của bị cáo Lê Duy Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2026/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Duy Q, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 10/01/1996 tại tỉnh Tây Ninh; số căn cước: 072096009991; nơi thường trú: Khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Lê Văn N; Họ tên mẹ: Võ Thị Mỹ D; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Minh T và có 02 người con sinh năm 2018 và 2021;

Nhân thân: Ngày 07/6/2024 bị Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 13/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2026, chuyển tạm giam ngày 10/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Duy Q là đối tượng không nghề nghiệp ổn định, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho người khác để nhận tiền công. Thông qua các mối quan hệ xã hội, bị cáo Q kết bạn với người sử dụng tài khoản Zalo “Bao Mới” (không rõ nhân thân, lai lịch) để trao đổi về việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 19 giờ ngày 06/01/2026, khi bị cáo đang ở nhà thì “Bao Mới” liên hệ thuê bị cáo Q vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu để giao ở tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Q đồng ý. “Bao Mới” hướng dẫn bị cáo Q đến bãi đất trống tại xã M, tỉnh Tây Ninh để nhận xe ô tô gắn biển số giả 51D-915.42 (bên trong gắn biển số thật là 62C-192.13), chìa khóa cắm sẵn trên xe, xe đã được chất đầy thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo Q điều khiển xe ô tô chở thuốc lá lưu thông trên Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi đến đoạn thuộc ấp G, xã L, tỉnh Đồng Tháp thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường phối hợp với Công an xã L chặn dừng, bắt quả tang.

Kết quả kiểm đếm số thuốc lá nhập lậu trên xe gắn biển số 51D-915.42 là 15.000 bao, gồm: 6000 bao Hero, 8000 bao Jet, 1000 bao Scott. Tất cả đều không dán tem thuốc lá nhập khẩu.

Tại Công văn số 07/CVTĐ-2026 ngày 09/01/2026 của H1 xác định: 15.000 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu Hero, J, S là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại Kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“1. Số khung, số máy:

- Số khung: RL2UMFC50RCR74207 là số nguyên thủy.

- Số máy: P02S RRC74207 là số nguyên thủy.

2. Biển số: 02 biển số 51D-915.42 là biển số giả.”

Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, xử lý:

- 15.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 6000 bao Hero, 8000 bao Jet, 1000 bao Scott (mỗi bao chứa 20 điếu), không có dán tem thuốc lá nhập khẩu;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại RANGER, màu trắng, biển số 62C-192.13, số khung: RL2UMFC50RCR74207, số máy: P02S RRC74207 kèm

giấy chứng nhận kiểm định số 2314836. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý trao trả cho anh Nguyễn Trọng N1.

- 02 (hai) biển số 51D-915.42, nền màu trắng, chữ màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, bên trong có 01 sim viễn thông nhà mạng V;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, bên trong có 02 sim viễn thông nhà mạng Viettel;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 790218036569 mang tên Lê Duy Q;

- 29 (hai mươi chín) túi nilon màu đen.

- Tiền Việt Nam 4.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính, đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực X- Đồng Tháp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2026/HS-ST ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 32, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy Q 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/6/2026, bị cáo Lê Duy Q kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Duy Q thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc

thảm bị cáo trình bày gia đình gặp khó khăn và có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Duy Q không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi 02 con còn nhỏ và chăm sóc 01 người em vợ bị khuyết tật (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo đã từng tham gia bộ đội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị cáo Lê Duy Q kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Duy Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 21 giờ ngày 06/01/2026 tại ấp G, xã L, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Lê Duy Q đã bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển 15.000 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm H, J, S) để nhận tiền công. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Duy Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xuất trình tài liệu chứng minh hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính duy nhất; nuôi 02 con còn nhỏ và chăm sóc 01 em vợ bị khuyết tật (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo có thời gian đi bộ đội. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ khác so với các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó chấp nhận kháng cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Do kháng cáo của bị cáo Lê Duy Q được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xem xét quyết định.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Duy Q.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2026/HS-ST ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Duy Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 32, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Duy Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2026/HS-ST ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
 - THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
 - Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
 - VKSND tỉnh Đồng Tháp;
 - TAND Khu vực X - Đồng Tháp;
 - VKSND Khu vực X - Đồng Tháp;
 - Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
 - Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - Đồng Tháp;
 - Bị cáo;
 - Lưu: Hồ sơ;
- (HSPT-2026-TA)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh